

**CÔNG KHAI VỀ SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ THEO NIÊN ĐỘ
 NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPTQĐ ngày tháng năm 2021
 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

Đơn vị tính : đồng

Stt	Nội dung	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	Tổng dự toán được duyet	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm 2020	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số			255.360.673.990	479.245.183.583	243.421.047.000	479.245.183.583	243.421.047.000	
I	Vốn thiết kế quy hoạch								
1	Dự án								
II	Vốn chuẩn bị đầu tư								
1	Dự án								
III	Vốn thực hiện dự án								
A	Dự án nhóm A								
1	Dự án								
B	Dự án nhóm B			186.019.139.000	136.269.774.774	174.491.771.000	136.269.774.774	174.491.771.000	
1	Dự án			186.019.139.000	136.269.774.774	174.491.771.000	136.269.774.774	174.491.771.000	
1	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới. Phường Nhơn Bình	110.656.472.000		41.236.841.000	23.162.050.774	41.236.841.000	23.162.050.774	41.236.841.000	
2	Dự án: hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Long Vân	176.051.202.000		66.336.569.000	101.796.701.000	55.841.143.000	101.796.701.000	55.841.143.000	

Stt	Nội dung	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	Tổng dự toán được duyet	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm 2020	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	HTKT Khu Đô mới Long Vân (khu A 2) Phường Trần Quang Diệu, thành Phố Quy Nhơn	196.416.000.000		41.429.907.000	311.023.000	41.338.090.000	311.023.000	41.338.090.000	
4	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vự 7-8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	106.300.000.000		37.015.822.000	11.000.000.000	36.075.697.000	11.000.000.000	36.075.697.000	
C	Dự án nhóm C			69.341.534.990	342.975.408.809	68.929.276.000	342.975.408.809	68.929.276.000	
1	Dự án			69.341.534.990	342.975.408.809	68.929.276.000	342.975.408.809	68.929.276.000	
1	Bồi thường, hỗ trợ tài sản bị thiệt hại do GPMB khu đất của Công ty Điện Lực Bình Định tại phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	3.511.330.000		3.511.330.000	-	3.457.480.000	-	3.457.480.000	
2	HTKT khu đất Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp Nam trung bộ, khu đất Công ty Công viên cây xanh và Chiều sáng đô thị và khu đất trồng liên kề quốc lộ 1D để bố Trí Đại đội Trinh sát – Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	4.995.418.000		1.270.230.000	3.083.570.000	1.270.230.000	3.083.570.000	1.270.230.000	

Stt	Nội dung	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	Tổng dự toán được duyet	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm 2020	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Dự án:đầu tư xây dựng HTKT Khu tái định cư HH1,HH2 tại KV1 phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	39.473.072.000		990	29.860.028.125	-	29.860.028.125	-	
4	Hệ thống HTKT Khu dân cư tại dải cây xanh Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu đô thị - Thương mại phía bắc sông Hà Thanh, TPQuy Nhơn	9.898.498.000		44.000.000	6.920.796.000	43.457.000	6.920.796.000	43.457.000	
5	Khu dân cư tại mặt bằng Công ty 508 thuộc phường Bùi Thị Xuân (4,3) ha	24.687.158.000		2.171.397.000	17.146.004.500	2.171.397.000	17.146.004.500	2.171.397.000	
6	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đất dọc đường hoa lư nổi dài	37.696.690.000		9.665.442.000	24.949.153.000	9.609.349.000	24.949.153.000	9.609.349.000	
7	Dự án: Khu TĐC phục vụ dự án Khu Đô thị thương mại Bắc sông Hà Thanh	202.202.400.000		13.668.000	80.581.825.000	13.400.000	80.581.825.000	13.400.000	
8	Thu hồi đất của CN Công ty muối và Thương mại miền Trung tại Bình Định	13.802.225.000		33.467.000	4.091.689.000	33.467.000	4.091.689.000	33.467.000	

Stt	Nội dung	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	Tổng dự toán được duyet	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiem thu		Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm 2020	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9	Bồi thường, hỗ trợ và TĐC do thu hồi đất GPMB để BCH Quân sự tỉnh xây dựng Đại đội Trình sát tại phường Quang Trung	8.724.843.400		2.591.842.000	7.901.416.000	2.580.840.000	7.901.416.000	2.580.840.000	
10	Bồi thường, GPMB khi Nhà nước thu hồi một phần diện tích đất tại số 01 đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Quy Nhơn	3.339.554.000		3.289.072.000	60.000.000	3.289.072.000	60.000.000	3.289.072.000	
11	Dự án: Khu Đô thị thương mại Bắc sông Hà Thanh	53.734.751.184		210.651.000	53.528.106.184	206.645.000	53.528.106.184	206.645.000	
12	Bồi thường, hỗ trợ tài sản do thu hồi khu đất của Khách sạn Bình Dương thuộc Bộ Tư lệnh Binh đoàn 15 tại số 493 đường An Dương Vương, phường Nguyễn Văn cử, thành phố Quy Nhơn	33.142.572.000		35.300.077.000	527.180.000	35.124.762.000	527.180.000	35.124.762.000	

Stt	Nội dung	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	Tổng dự toán được duyet	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm 2020	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
13	Bồi thường, hỗ trợ tài sản bị thiệt hại do thu hồi Khu đất của Công ty Cổ phần sách và thiết bị Bình Định tại Phường Lê Lợi, TP Quy Nhơn	96.130.000		20.000	96.110.000	-	96.110.000	-	
14	chuyển giao một số khu đất quốc phòng trên địa bàn TP Quy Nhơn cho tỉnh Bình Định quản lý	270.000.000		2.565.000	270.000.000	2.565.000	270.000.000	2.565.000	
15	HTKT Khu đất xí nghiệp Song Mây xuất khẩu, phân viện điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên	37.479.508.000		5.820.918.000	0	5.755.802.000	0	5.755.802.000	
16	Bồi thường , hỗ trợ tài sản bị thiệt hại do GPMB khu đất của Công ty cổ phần in Bình Định tại số 20 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn	5.195.289.000		5.195.289.000	0	5.149.244.000	0	5.149.244.000	
17	Dự án: Mở rộng Khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ, TP. Quy Nhơn	83.236.387.000		155.112.000	74.401.616.000	155.112.000	74.401.616.000	155.112.000	

Stt	Nội dung	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	Tổng dự toán được duyet	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm 2020	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
18	Dự án: Khu đất HTX Bình Minh, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	6.173.339.000		43.300.000	4.557.915.000	43.300.000	4.557.915.000	43.300.000	
19	BT, HT cho Bộ Tư lệnh Quân khu 5 do chuyển giao khu đất quốc phòng Bệnh xá K200 (cũ), phường Nguyễn Văn Cừ, TP Quy Nhơn	35.000.000.000		23.154.000	35.000.000.000	23.154.000	35.000.000.000	23.154.000	